

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày 12-4-2022

V/v *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-DS ngày 14/3/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1984; thường trú: Số 69/2, khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 293/34, đường 30/4, tổ 24, khu 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; (Văn bản uỷ quyền ngày 16/12/2021), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang Tiến Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: 1500/65/11, Đại lộ B (số mới 16, đường ĐX 69), tổ 6, khu 6, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 9 năm 2021, quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:* Bà

Nguyễn Thị Thanh Th quen biết ông Nguyễn Quang Tiến Đ vì hai bên là người hàng xóm. Khoảng giữa năm 2020 cho đến giữa năm 2021, ông Đ đã nhiều lần đến nhà bà T để mượn tiền, cụ thể các lần bà T cho ông Đ mượn tiền như sau:

- Ngày 04/6/2020, ông Đ mượn của bà T số tiền 1.500.000.000 đồng, việc cho mượn không có lãi suất, thời hạn cho mượn là 03 tháng có viết giấy nhận tiền cùng ngày 04/6/2020;

- Ngày 12/4/2021, ông Đ mượn của bà T số tiền 200.000.000 đồng, ngày 21/5/2021 ông Đ mượn của bà T 300.000.000 đồng, ngày 24/5/2021 ông Đ mượn của bà T 800.000.000 đồng, ngày 04/6/2021 ông Đ mượn của bà T 1.300.000.000 đồng và ngày 05/7/2021 ông Đ mượn của bà T 1.100.000.000 đồng các lần mượn tiền này đều không có lãi, không lập văn bản xác nhận nợ và không có thời hạn trả nợ.

Tổng số tiền ông Đ đã mượn của bà T là 5.200.000.000 đồng. Nhiều lần bà T yêu cầu ông Đ trả lại số tiền đã mượn nhưng ông Đ cố tình né tránh, không thực hiện nên bà T khởi kiện yêu cầu ông Đ trả lại số tiền đã mượn của bà T là 5.200.000.000 đồng. Ngày 12/01/2022, bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ buộc ông Nguyễn Quang Tiến Đ có trách nhiệm hoàn trả cho bà T số tiền gốc đã mượn 1.500.000.000 đồng vào ngày 04/6/2020 và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 0,83%/tháng x 15 tháng (tạm tính từ ngày 05/9/2020 đến ngày 05/3/2022) là 186.750.000 đồng. Đối với số nợ gốc còn lại 3.700.000.000 đồng bà T không yêu cầu ông Đ phải trả.

- \* Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Quang Tiến Đ đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/01/2022, tham gia phiên tòa vào ngày 14/3/2022 và ngày 12/4/2022 nhưng ông Nguyễn Quang Tiến Đ vắng mặt không có lý do.

- \* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định

chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T và bị đơn ông Nguyễn Quang Tiến Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 14/3/2022 và 12/4/2022 nhưng nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 04/6/2020, bà Thuý có cho ông Đ mượn số tiền 1.500.000.000 đồng, việc cho mượn có thời hạn 03 tháng, hai bên viết Giấy nhận tiền ngày 04/6/2020. Sau đó từ ngày 12/4/2021 đến ngày 05/7/2021 ông Đ tiếp tục mượn của bà T nhiều lần với tổng số tiền 3.700.000.000 đồng nhưng hai bên không lập văn bản xác nhận nợ. Sau khi ông Đ mượn tiền của bà T đến hết thời hạn trả lại số nợ trên nhưng ông Đ không thực hiện là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bà T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quang Tiến Đ phải trả tổng số nợ là 5.200.000.000 đồng. Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Quang Tiến Đ đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến của bị đơn về việc không thừa nhận chữ ký của mình trong Giấy nhận tiền ngày 04/6/2020 và cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản nợ trên cho bà T. Ngày 12/02/2022, bà T có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Đ phải trả lại số tiền nợ gốc đã mượn vào ngày 04/6/2020 là 1.500.000.000 đồng là ý chí tự nguyện của bà T nên Tòa án ghi nhận, đồng thời Tòa án sẽ đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà T đối với số tiền nợ gốc 3.700.000.000 đồng mà bà T đã rút yêu cầu. Đối với yêu cầu của bà T buộc ông Đ phải trả lãi chậm thanh toán trên số nợ gốc 1.500.000.000 đồng với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 05/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/4/2022 là 16 tháng 07 ngày tương đương với số tiền 202.105.000 đồng, yêu cầu này của bà T phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh T không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Quang Tiến Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 410, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Quang Tiến Đ.

1.1. Buộc ông Nguyễn Quang Tiến Đ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 1.702.105.000 đồng bao gồm nợ gốc số tiền 1.500.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm thanh toán số tiền 202.102.000 đồng

1.2. Kể từ ngày 13/4/2022 nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. ‘

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Quang Tiến Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 3.700.000.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang Tiến Đ phải chịu 63.063.150 đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 56.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000589 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.TDM;
- Thi hành án TP.TDM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Thị Nguyệt Ánh**